

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính 9 tháng đầu năm 2022.

Kính gửi:

- UBND huyện Hà Trung;
- Phòng Nội vụ huyện Hà Trung.

Thực hiện Công văn số 2384/UBND-NV, ngày 30/8/2022 của UBND huyện Hà Trung về việc báo cáo định kỳ công tác CCHC 9 tháng đầu năm 2022.

UBND xã Hà Vinh báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm 2022 như sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Tình hình tổ chức thực hiện

UBND xã đã ban hành kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 23/12/2021 về cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 86/KH-UBND, ngày 24/12/2021 về kiểm soát TTHC năm 2021; Kế hoạch số 10/KH-UBND, ngày 14/01/2022 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022; Công văn số 145/UBND-VPTK, ngày 15/7/2022 về thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; Nâng cao hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan. Đồng thời, đề ra các nhiệm vụ để tổ chức triển khai các nhiệm vụ đảm bảo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trực thuộc.

1.2. Công tác tự kiểm tra cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện quyết liệt cải cách thủ tục hành chính, thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với siết chặt kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ; đẩy mạnh các ứng dụng trực tuyến để hiện đại hóa quản lý, điều hành và phục vụ nhân dân.

Đảng ủy, HĐND, UBND xã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác CCHC một cách đồng bộ, hiệu quả ở tất cả các ban ngành, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách trực thuộc UBND xã. Qua đó tạo thuận lợi cho các tổ chức, công dân trong giao dịch hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng hệ thống chính quyền trong sạch vững mạnh.

Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt các công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chủ động giải quyết, xử lý hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử mới, không để tình trạng hồ sơ trễ hạn.

1.3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

UBND xã tiếp tục duy trì các pano tuyên truyền cải cách hành chính tại cơ quan và bộ phận một cửa: “*Sự hài lòng của nhân dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước*”, “*4 tăng, 2 giảm, 3 không*”, “*5 biết, 3 không, 4 thể hiện*”... Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân ngay tại bộ phận một cửa về cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính.

Tiếp tục tuyên truyền đẩy mạnh việc triển khai, cung cấp, tiếp nhận, giải quyết, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã.

2. Kết quả chủ yếu đạt được

2.1. Cải cách thể chế

2.1.1. Rà soát văn bản

Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện quy trình xây dựng văn bản QPPL, nâng cao chất lượng xây dựng các văn bản QPPL; thường xuyên đổi mới công tác tự kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL nhằm đảm bảo áp dụng thống nhất và đồng bộ các văn bản pháp luật của cấp trên tại địa phương; Thông qua công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản, văn bản QPPL đã kịp thời phát hiện những văn bản trái pháp luật, sai thể thức đề nghị sửa đổi, bổ xung hoặc bãi bỏ cho phù hợp với các quy định hiện hành. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND, ngày 05/01/2022 về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022. 9 tháng đầu năm đã tổ chức 01 cuộc tự kiểm tra, rà soát văn bản, phát hiện đề nghị xử lý 01 văn bản và đã được xử lý xong.

2.1.2. Tổ chức thực hiện các văn bản của trung ương của tỉnh, của huyện

Tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên để các ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân trong xã thực hiện tốt. Đặc biệt tiếp tục tuyên truyền Nghị định 30/NĐ-CP, ngày 05/3/2020 của Chính phủ; Chỉ thị số 01/CT-UBND, ngày 07/01/2022; Chỉ thị số 02/CT-UBND, ngày 10/01/2022; Chỉ thị số 05/CT-UBND, ngày 22/02/2021 của Chủ tịch UBND huyện Hà Trung và các văn bản chỉ đạo khác của cấp trên.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

2.2.1. Về công khai thủ tục hành chính

Công khai đầy đủ bộ thủ tục hành chính do UBND tỉnh quy định thực hiện tại cấp xã, đồng thời công khai các thủ tục hành chính được bãi bỏ và mới ban hành thuộc các lĩnh vực tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã. Cụ thể, niêm yết đầy đủ tại bộ phận một cửa và trên trang điện tử của xã đảm bảo yêu cầu đề ra. Tổng số 246 TTHC được niêm yết.

Đã tiếp nhận hồ sơ qua phần mềm một cửa điện tử xã là 1102 hồ sơ. Cử cán bộ công chức tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn do UBND tỉnh, UBND huyện tổ chức.

Tiến hành niêm yết công khai kết quả giải quyết TTHC của xã trên bảng tin tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã.

2.2.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định 61/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ và Thông tư 01/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Định kỳ hàng tháng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã tổ chức họp tất cả các công chức làm việc tại bộ phận để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tháng, đánh giá và làm rõ nguyên nhân đối với những hồ sơ trễ hẹn để tiến hành kiểm điểm rút kinh nghiệm trong triển khai nhiệm vụ trong những tháng tiếp theo.

Trong 9 tháng đầu năm 2022, số thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của cơ quan, đơn vị 1102 thủ tục. Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ở mức độ 3 là 247 hồ sơ, mức độ 4 là 310 hồ sơ.

2.2.3. Về tiếp nhận và trả kết quả TTHC

Tổng số thủ tục hành chính đã tiếp nhận và giải quyết trong kỳ 1102 hồ sơ. Trong đó:

- + Số TTHC trả trước hạn, đúng hạn: 1102 thủ tục
- + Số TTHC đang trong thời hạn giải quyết: 0 thủ tục
- + Số TTHC quá hạn: 0 thủ tục

Từ đầu năm đến nay UBND xã không tiếp lượt công dân nào đến khiếu nại kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Ủy ban nhân dân

Hiện tại UBND xã Hà Vinh đang được bố trí 9 công chức (CC Tư pháp – Hộ tịch: 01 người; CC Văn phòng – Thống kê: 02 người; CC Tài chính-Kế toán: 02 người; CC ĐC-XD-NN-MT: 02 người; CHT Quân sự: 01 người; CC Phụ trách Văn hóa-Xã hội: 01 người); Có 07 công chức có trình độ Đại học, 02 công chức có trình độ chuyên môn Trung cấp (trong đó 01 CHT Ban CHQS xã, 01 CC PT Văn hóa xã hội). 06 cán bộ công chức đang theo học lớp Đại học chuẩn hóa về chuyên môn nghiệp vụ.

- Địa phương đã bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, chủ tịch hội đặc thù cấp xã, thôn theo đúng tinh thần Nghị quyết 232/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh: Cấp xã là 10 người đảm nhiệm các chức danh, cấp thôn 21 người đảm nhiệm các chức danh ở 7 thôn.

3.2. Về thực hiện phân cấp quản lý

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh giao chỉ tiêu biên chế hành chính; UBND xã đã ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ, quản lý cụ thể đến từng thành viên UBND xã, phân công nhiệm vụ đến từng công chức chuyên môn. Từ

đó, đã phát huy vai trò tham mưu, giúp UBND xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, góp phần quan trọng cho bộ máy hành chính xã ngày càng hoàn thiện, hoạt động quản lý ngày càng hiệu quả.

2.4. Cải cách công vụ

Địa phương đã kiện toàn các chức danh, hiện tại số lượng cán bộ, công chức xã đang được bố trí là 20 đồng chí. Trong đó, cán bộ là 11 đồng chí, công chức là 09 đồng chí.

Trình độ:

Cán bộ: có 09/11 đồng chí đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ đạt 81,8%.

Công chức: có 7/8 đồng chí đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ đạt 87,5%

100% số cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn; việc thực hiện chỉ tiêu đạt chuẩn công chức cấp xã theo quy định. Trong 9 tháng đầu năm địa phương tiếp tục đã cử 06 đồng chí tham gia lớp Đại học Luật để chuẩn hóa về chuyên môn nghiệp vụ.

2.5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, công tác quản lý điều hành tài chính – ngân sách nhà nước đã triển khai nhiều giải pháp thiết thực góp phần tăng thu ngân sách, đảm bảo thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn luôn đạt và vượt dự toán hàng năm, quản lý chi Ngân sách nhà nước chặt chẽ, triệt để tiết kiệm và hiệu quả. Thực hiện huy động và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực tài chính, đảm bảo nguồn vốn cho đầu tư phát triển; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách về thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và an sinh xã hội, an ninh quốc phòng. Triển khai thực hiện khoán chi hành chính theo Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính.

2.6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

Tiếp tục đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính, triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND, ngày 26/5/2020 của UBND huyện Hà Trung về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi trường làm việc trên giấy sang môi trường làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn huyện Hà Trung.

Hiện tại đã thực hiện gửi nhận văn bản qua đường mạng, phần mềm một cửa điện tử, ký số văn bản, chứng thực điện tử. Thực hiện số hóa văn bản đi, đến theo đúng quy định hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, tiếp tục thực hiện việc gửi nhận văn bản điện tử và lập hồ sơ điện tử trên môi trường mạng

Tiếp tục duy trì thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại xã.

Tiếp tục duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 theo chỉ đạo của UBND huyện.

3. Những khó khăn, vướng mắc

4. Kiến nghị, đề xuất

4.1. Những ưu điểm

- Công tác chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính được UBND xã chỉ đạo quyết liệt, sâu sát từ khâu xây dựng và ban hành kế hoạch cải cách hành chính.

- Các kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính của UBND huyện đã được UBND xã ban hành kịp thời các kế hoạch, văn bản triển khai và chỉ đạo quyết liệt đối với công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã; phổ biến, quán triệt kịp thời sâu rộng cho cán bộ, công chức và người dân.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương nhận thức rõ hơn về mục đích, ý nghĩa, vai trò nhiệm vụ và tầm quan trọng của cải cách hành chính, coi nhiệm vụ cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu để phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn khi đến liên hệ, giao dịch hành chính.

- Với việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa liên thông hiện đại đã tạo sự đồng tình ủng hộ, sự hài lòng và đánh giá cao của người dân. Sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan, UBND các xã, phường trong giải quyết thủ tục hành chính liên thông. Kết quả giải quyết công việc, thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân tỷ lệ đúng hạn rất cao.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công việc cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu trong công tác chuyên môn của từng bộ phận, từng cán bộ, công chức góp phần tăng hiệu suất trong công việc. Ứng dụng công nghệ thông tin đã mang lại hiệu quả thiết thực, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của UBND xã và giải quyết kịp thời công việc, thủ tục hành chính cho người dân.

4.2. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính

Một số cán bộ, công chức chưa thực sự chủ động trong việc nghiên cứu, tìm các giải pháp đột phá để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính theo lĩnh vực, chuyên ngành phụ trách.

Ban hành văn bản thực hiện theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP, ngày 05/3/2020 của Chính phủ vẫn còn văn bản sai sót về thể thức.

Việc đăng bài tuyên truyền, niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử của xã còn hạn chế.

5. Phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2022

1. Rà soát, triển khai đầy đủ có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo đối với sự phục vụ của UBND xã.

3. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về cải cách hành chính do cấp trên triển khai.

4. Tiếp tục duy trì cơ chế tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các quy định hành chính, thủ tục hành chính.

5. Đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính nhất là tuyên truyền thủ tục hành chính.

6. Tiến hành tự kiểm tra công tác cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính 3 tháng cuối năm 2022.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm; Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022. UBND xã Hà Vinh báo cáo UBND huyện, Phòng Nội vụ huyện được biết và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr Đảng ủy, HĐND xã (B/c);
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Mai Hồng Cường

Số liệu thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính 9 tháng đầu năm 2022**Đơn vị: UBND xã Hà Vinh**

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu 9 tháng	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC			
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	20	
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	18	
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	3	
1.2.	Tự kiểm tra CCHC		0	
1.1.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
1.1.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Cơ quan, đơn vị		
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	24	
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	23	
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	01	
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0		
		Phát phiếu = 1		
		Kết hợp = 2		
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	Không = 0		
		Có = 1		
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số VB (các Quyết định, nội quy, quy chế) đã ban hành	Văn bản	696	

2.2.	Số VB (các Quyết định, nội quy, quy chế) đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	170	
2.3.	Số VB (các Quyết định, nội quy, quy chế) đã rà soát	Văn bản	170	
2.4.	Số VB (các Quyết định, nội quy, quy chế) đã xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	01	
2.5.	Số VB (các Quyết định, nội quy, quy chế) có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	01	
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thông kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý công bố mới	Thủ tục		
3.1.2.	Số TTHC thuộc thẩm quyền bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.3.	Tổng số TTHC đang áp dụng		246	
3.2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.2.1.	Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại xã	Thủ tục	54	
3.2.3.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
3.2.4.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền		54	
3.2.5.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ			
3.2.6.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa			
3.3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận	Số lượng hồ sơ	1102	
Trong đó	Tiếp nhận trực tiếp	Hồ sơ	545	
	Tiếp nhận qua BCCI	Số lượng hồ sơ	0	
	Tiếp nhận trực tuyến mức độ 3	Số lượng hồ sơ	247	
	Tiếp nhận trực tuyến mức độ 4	Số lượng hồ sơ	310	
3.3.1.	Số lượng hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	1102	
Trong đó	<i>Trả trực tiếp</i>	Hồ sơ	545	
	<i>Trả qua BCCI</i>	Hồ sơ	0	
	<i>Giải quyết trực tuyến mức độ 3</i>	Hồ sơ	247	
	<i>Giải quyết trực tuyến mức độ 4</i>	Hồ sơ	310	
3.3.2.	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	0	

3.3.3.	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	0	
3.4.	Công khai kết quả giải quyết	Hồ sơ		
3.4.1.	Công khai kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Số hồ sơ đã giải quyết		
3.4.2.	Công khai kết quả giải quyết trên trang TTĐT của đơn vị	Số hồ sơ đã giải quyết	1102	
3.4.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Thủ tục		
3.5.	Số thu/ trường hợp đã công khai xin lỗi			
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Tổng số biên chế cán bộ được giao theo Nghị định 34/2020/NĐ-CP	Người	20	
4.2.	Tổng số biên chế công chức được giao theo Nghị định 34/2020/NĐ-CP	Người	20	
4.3.	Tổng số cán bộ có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	11	
4.4.	Tổng số công chức có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	9	
4.5.	Số người tinh giảm biên chế (theo ND 108) tại đơn vị trong kỳ báo cáo	%	0	
4.6.	Số người về hưu tại đơn vị trong kỳ báo cáo	%	5	
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			
5.2.	Số lãnh đạo bị kỷ luật.	Người	0	
5.3.	Số cán bộ (tổ chức chính trị xã hội) bị kỷ luật	Người	0	
5.4.	Số lượng công chức bị kỷ luật	Người	0	
6.	Cải cách tài chính công			
6.1.	Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	Đã BH = 1	1	
		Chưa BH = 2		
6.2.	Thực hiện kiểm soát tài chính địa phương	Thực hiện tốt = 1	1	
		Có sai phạm = 2		
7.	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến	Chưa có = 0	2	
		2 cấp = 1		
		3 cấp = 2		
7.2.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử	Văn bản		

7.3.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện	Văn bản		
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	50	
7.4.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử			
	Kết nối liên thông với Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh	Đã kết nối = 1	0	
		Chưa kết nối = 0		
7.5.	Dịch vụ công trực tuyến			
7.5.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	9	
7.5.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	33	
7.6.	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO			
7.6.1	Thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống tại UBND huyện	Có thực hiện = 1		
		Không thực hiện = 0		
7.6.2	Số lượng đơn vị cấp xã đã áp dụng	Đơn vị	1	
7.6.3	Thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống tại UBND cấp xã	Có thực hiện = 1	1	
		Không thực hiện = 0		

